

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16467 /BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2011

V/v Trả lời chất vấn của Đại
biểu Quốc hội, kỳ họp thứ hai,
QH XIII

Kính gửi: Đại biểu Ngô Thị Minh
(Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh)

Bộ Tài chính xin trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội Ngô Thị Minh
(Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh) tại Hội trường ngày 24/11/2011
như sau:

Nội dung chất vấn:

Tôi không muốn hỏi trùng với các đại biểu trước, tôi rất quan tâm đến
việc đầu tư ngân sách của Nhà nước cho lĩnh vực giáo dục, y tế, tôi thấy hoạt
động xã hội hóa trong lĩnh vực này rất cần thiết và quan trọng, tôi muốn gửi
Bộ trưởng một câu hỏi liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm của Bộ
trưởng trong lĩnh vực này.

Như chúng ta biết, trong Nghị quyết số 05/2005 của Chính phủ về đẩy
mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, Chính phủ đã
giao cho Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ ngành liên quan
nghiên cứu phương thức thực hiện việc chuyển dịch phân kinh phí Nhà nước
hỗ trợ cho người hưởng thụ thông qua các cơ sở công lập sang việc cấp trực
tiếp cho người thụ hưởng, khi đó người thụ hưởng có thể tùy chọn tham gia
vào các cơ sở công lập hoặc ngoài công lập. Xin hỏi Bộ trưởng trách nhiệm
này Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thực hiện như thế nào để thúc đẩy hoạt động
xã hội hóa phát triển đúng hướng nhằm đảm bảo công bằng trong việc thụ
hưởng ngân sách Nhà nước của các cơ sở công lập và ngoài công lập, giảm
bớt ngân sách của Nhà nước chi cho ngành giáo dục và ngành y tế hiện nay.
Tôi xin hết.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Bộ Tài chính xin báo cáo trách nhiệm triển khai nhiệm vụ "Nghiên cứu
phương thức thực hiện việc chuyển dịch phân kinh phí nhà nước hỗ trợ cho người
thụ hưởng thông qua các cơ sở công lập sang cấp trực tiếp cho người hưởng
thụ" (nêu tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ)
trong lĩnh vực y tế và giáo dục như sau:

1. Trong lĩnh vực y tế:

1.1. Thực hiện nhiệm vụ được giao, đối với lĩnh vực y tế, trong những
năm qua, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Y tế đề trình cấp có thẩm quyền

ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm “từng bước chuyển đổi việc cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở khám chữa bệnh sang cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng dịch vụ y tế”; cụ thể:

a) Giai đoạn từ năm 2005 đến trước ngày 01/10/2009 (ngày Luật BHYT có hiệu lực):

- Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Theo đó, từ tháng 3/2005, thực hiện chuyển đổi từ hình thức cân đối bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ sở y tế để khám bệnh, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Nghị định số 95/CP ngày 27/8/1994 của Chính phủ về chính sách thu một phần viện phí sang hình thức ngân sách nhà nước thực thanh chi chi phí khám chữa bệnh của trẻ em dưới 6 tuổi cho các cơ sở y tế có thực hiện khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP.

- Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16/5/2005 ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế: Theo đó, chuyển đổi từ hình thức ngân sách nhà nước thực thanh thực chi hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định tại Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo sang mua thẻ BHYT cho người nghèo.

b) Giai đoạn từ ngày 01/10/2009 đến nay:

Để thực hiện tích cực hơn nữa một bước chuyển đổi việc cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở khám chữa bệnh sang cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng dịch vụ y tế thông qua hình thức BHYT, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Y tế trình Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật BHYT, ban hành Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; trong đó đã quy định:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

+ Tối thiểu bằng 50% mức đóng BHYT đối với đối tượng là người cận nghèo từ ngày 01/7/2009.

+ Tối thiểu bằng 30% mức đóng BHYT đối với đối tượng là học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trừ đối tượng thuộc hộ cận nghèo đã hỗ trợ 50% mức đóng BHYT) từ ngày 01/10/2010.

+ Tối thiểu bằng 30% mức đóng BHYT đối với đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Để thực hiện quy định của Chính phủ, từ năm 2009 đến nay, hàng năm Bộ Tài chính đã cân đối đảm bảo bố trí đủ kinh phí để thực hiện mua thẻ BHYT, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo đúng lộ trình và quy định của Luật BHYT, chuyển đổi từng bước việc cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở khám chữa bệnh sang hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng trực tiếp thụ hưởng dịch vụ.

1.2 Để đảm bảo công bằng trong việc thụ hưởng ngân sách nhà nước của các cơ sở công lập và ngoài công lập, theo quy định của Luật BHYT, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh với tổ chức bảo hiểm y tế cũng được tham gia khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Đến nay, theo báo cáo của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có khoảng 381 cơ sở y tế ngoài công lập tham gia khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

2. Trong lĩnh vực giáo dục:

Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ; trong giai đoạn 2006 - 2010 Bộ Tài chính đã tham gia phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất với Chính phủ ban hành:

- Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong đó, Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 134 quy định "Học bổng chính sách đối với người học theo chế độ cử tuyển do ngân sách địa phương bảo đảm và cấp trực tiếp cho người học theo chế độ học bổng chính sách của Nhà nước".

Thực hiện nội dung nêu trên, Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 13/2008 ngày 07/4/2008 hướng dẫn cụ thể về quy trình thanh toán học bổng đối với học sinh, sinh viên cử tuyển.

Theo đó, hàng năm Bộ Tài chính đã cân đối đủ kinh phí cho các địa phương thực hiện chính sách nêu trên.

- Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015. Trong đó, Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 49 quy định: "...Cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng được miễn, giảm học phí học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập để các đối tượng này đóng học phí đầy đủ cho nhà trường".

Thực hiện nội dung nêu trên, Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư liên tịch số 29/2010 ngày 15/11/2010 hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục hồ sơ và

phương thức thanh toán cấp bù trực tiếp tiền miễn, giảm học phí cho đối tượng thụ hưởng.

Năm 2011 Bộ Tài chính đã bố trí 3.800 tỷ đồng để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP. Với dự toán đã bố trí và số chuyên nguồn của năm 2010 sẽ đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các chính sách này.

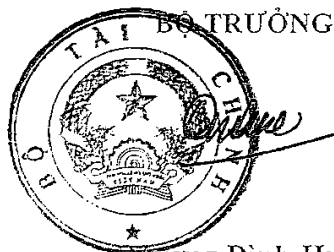
Thực hiện Nghị quyết của Quốc Hội, kinh phí NSNN bố trí hàng năm đã đảm bảo bằng 20% chi NSNN đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo và tốc độ tăng chi NSNN đối với lĩnh vực y tế cao hơn tốc độ chi chung của NSNN.

Ngoài ra, trên cơ sở đánh giá sơ kết Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 69/ 2008/ NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách khuyến khích với ưu đãi cao hơn, nhằm động viên, thu hút các nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong xã hội, hình thành và phát triển hệ thống các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp ngoài công lập.

Xin trân trọng cảm ơn Đại biểu ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện-UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Quốc hội tỉnh Quảng Ninh;
- Vụ Dân nguyện-VPQH;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, HCSN.



Vương Đình Huệ